

CHỌN ĐÚNG NGÀNH – LÀM ĐÚNG VIỆC



**Hiểu
bản thân**



**Hiểu
công việc**



**Công việc
phù hợp**

Một công việc phù hợp là công việc có các đặc điểm sau:

- ✓ Là việc bạn thích và hứng thú làm ---> phù hợp sở thích
- ✓ Là việc bạn có thể làm tốt nhất ---> phù hợp khả năng / tính cách
- ✓ Là việc mang cho bạn cảm giác thỏa mãn về tinh thần ---> phù hợp với giá trị đeo đuổi
- ✓ Là việc mang lại cho bạn lợi ích mà bạn mong muốn ---> đáp ứng kỳ vọng

PHẦN 1 - HIỂU BẢN THÂN

Hiểu bản thân để xác định nghề nghiệp là tìm câu trả lời cho những câu hỏi sau:



Những việc gì khiến bạn thật sự quan tâm / hứng thú?



Những khả năng nổi trội nhất của bạn là gì?



Nét tính cách đặc trưng của bạn là gì?



Giá trị nghề nghiệp nào là quan trọng nhất đối với bạn?



Bạn mong ước công việc sẽ đem lại cho bạn những gì?

1.1. VẼ CHÂN DUNG BẢN THÂN:

- Sử dụng các câu hỏi trong [bảng H.1](#) để vẽ ra chân dung bản thân.
- Những người xung quanh có thể nhận ra những điểm về bạn mà tự bạn không thấy. Vì vậy, sẽ rất tốt nếu bạn có thể thảo luận cởi mở phần tự mô tả này với một vài người mà bạn tin cậy.

****Lưu ý:**

- Nếu phần “Chưa biết” chiếm hơn 20% câu trả lời. Bạn cần dành thêm thời gian suy nghĩ trước khi thực hiện tiếp các phần tiếp theo.
- Trả lời theo đúng cảm nhận của bạn về chính mình.
- Đây chỉ là các câu hỏi gợi mở. Bạn hoàn toàn có thể tự thêm các thông tin về bản thân mà bạn nghĩ là cần thiết để giúp bạn chọn nghề.

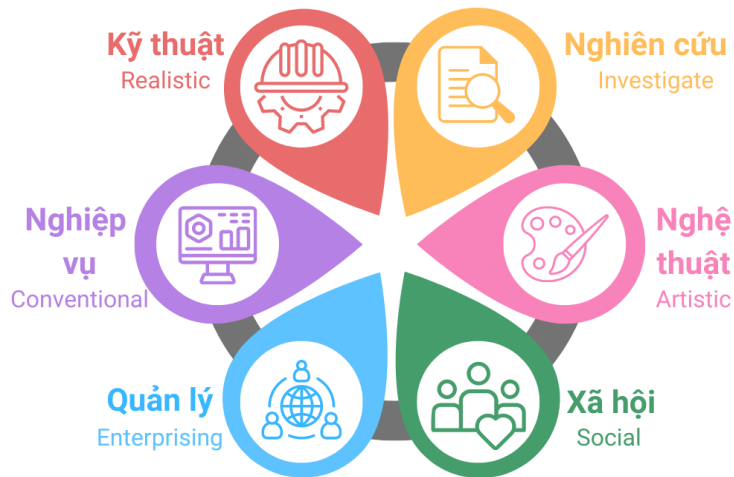
(Bảng H.1)

Câu hỏi	Câu trả lời (chọn một trong hai lựa chọn bên dưới)	
	Chưa biết (đánh dấu x)	Đã biết (Ghi cụ thể phần trả lời bên dưới)
1. SỞ THÍCH		
a. Việc gì bạn thấy vui/hào hứng khi thực hiện?		
b. Tại sao làm việc đó giúp bạn vui/háo hứng?		
c. Việc gì bạn sẵn sàng dành nhiều thời gian/ công sức để làm dù gặp khó khăn?		
d. Việc gì bạn luôn thấy không vui khi thực hiện?		
e. Tại sao làm việc đó khiến bạn không vui?		
f. Bạn thích học những môn nào?		
g. Điều gì ở những môn học này khiến bạn hứng thú?		
h. Bạn không thích học những môn nào?		
i. Điều gì ở những môn học khiến bạn không thích?		

2. KHẢ NĂNG		
a. Bạn thường làm tốt hơn/dễ hơn người khác các công việc gì?		
b. Khả năng nào của bạn đã làm cho bạn có thể làm tốt các việc trên?		
c. Người khác thường nghĩ bạn làm tốt các việc gì?		
d. Điều gì khiến họ nghĩ như thế?		
e. Việc gì bạn hay gặp khó khăn khi làm?		
f. Vì sao bạn gặp khó?		
g. Môn học nào bạn hay đạt điểm cao mà không phải cố gắng? Nhờ đâu?		
h. Môn học nào bạn ít đạt điểm cao dù đã rất cố gắng? Vì sao?		
3. TÍNH CÁCH		
a. Các nét tính cách mà bạn thấy tự hào và muốn phát huy?		
b. Các nét tính cách mà bạn thấy là điểm yếu cần cải thiện?		
c. Các nét tính cách mà người khác hay nhìn nhận về bạn?		
4. GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP		
Chọn ra 8 giá trị trong Bảng giá trị nghề nghiệp (Phụ lục 1) mà bạn cho rằng quan trọng nhất đối với bạn.		

1.2. XÁC ĐỊNH NHÓM HOLLAND CỦA BẠN:

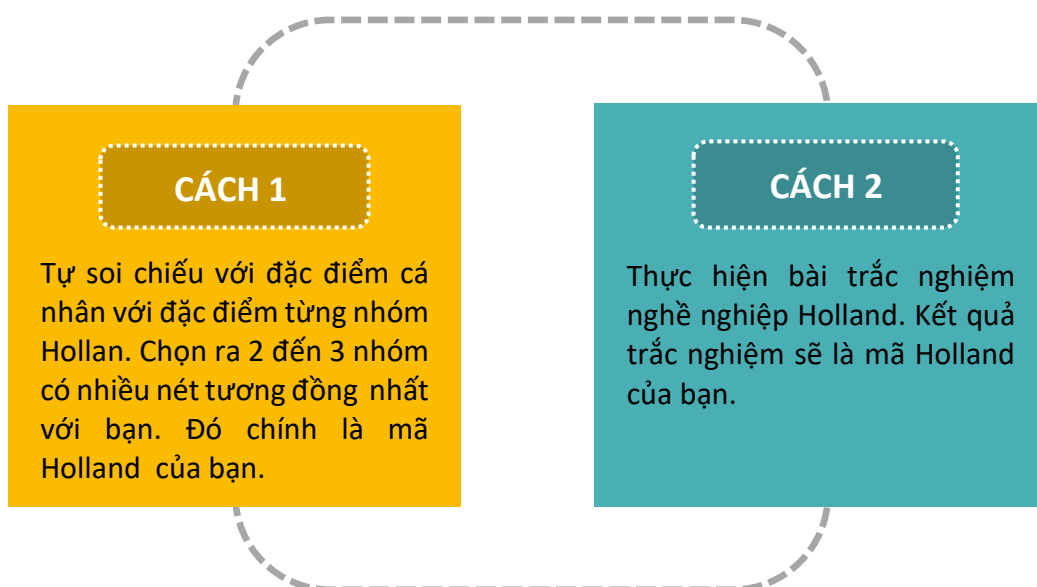
Theo Lý thuyết về lựa chọn nghề nghiệp của John Holland, dựa trên khả năng và sở thích nghề nghiệp, hầu hết mọi người đều có thể xếp vào một trong **6 nhóm** đặc trưng gồm **“kỹ thuật, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội, quản lý và nghiệp vụ”**. Tương tự, cũng có 6 loại môi trường làm việc cơ bản với các đặc trưng trên. Các cá nhân sẽ phát triển tốt nhất và dễ đạt thành tựu khi được làm trong môi trường tương đồng với nhóm đặc điểm của mình,.



www.huongnghiepsif.vn

Xác định bản thân thuộc nhóm Holland nào sẽ giúp bạn bước đầu xác định được loại công việc thích hợp cho mình. Để xác định nhóm Holland, có hai cách như hình dưới đây.

Dù bạn làm cách nào thì độ chính xác của kết quả đều phụ thuộc rất lớn vào mức độ bạn hiểu bản thân và mức độ chân thật của câu trả lời. Vì vậy SIF khuyến nghị bạn thực hiện cả hai cách và so sánh kết quả với nhau để tăng mức độ chính xác.



1.2.1 CÁCH 1 - Tự xác định bạn mã Holland của bạn:

- **Bước 1:** Đọc kỹ phần mô tả 6 đặc trưng của **6 nhóm Holland** trong **Phụ lục 2** đính kèm, hoặc tham khảo thêm ở đường link bên dưới
[Hướng nghiệp cùng trải nghiệm tính cách Holland - RMIT & CHA ME](#)
- **Bước 2:** Dựa vào các câu trả lời của bạn ở phần 1.1 để xác định tối đa 3 nhóm Holland có đặc điểm tương đồng nhất với bạn và ghi vào **bảng H.2** dưới đây theo thứ tự từ trên xuống thấp với Nhóm 1 là nhóm nhiều tương đồng nhất và nhóm 3 là nhóm ít tương đồng nhất.

(Bảng H.2)

Mã Holland	Hãy liệt kê các đặc điểm của bạn tương đồng với mã Holland này
Nhóm 1:	
Nhóm 2:	
Nhóm 3:	

1.2.2 CÁCH 2 - Xác định Mã Holland qua trắc nghiệm:

Sau khi đã tự soi chiếu bản thân để tìm ra mã Holland của mình, bạn hãy tiếp tục làm trắc nghiệm dưới đây để xem nhận định của mình có chính xác không?

- **Bước 1:** Thực hiện Bài trắc nghiệm hướng nghiệp Holland
 - Phiên bản giấy: Phụ lục 3 đính kèm
 - Phiên bản điện tử:
 Tiếng Việt [Trắc nghiệm nghề nghiệp - Hướng nghiệp Sông An](#)
 Tiếng Anh [O*NET Interest Profiler at My Next Move](#)
 Kết quả có được sau khi thực hiện trắc nghiệm là 3 nhóm Holland tương đồng nhất với bạn hay còn được gọi là **Mã Holland của bạn**.
- **Bước 2:** So sánh Mã Holland có được qua bài trắc nghiệm với Mã Holland bạn đã tự xác định bằng ở phần 1.2.1:
 - Nếu 2 mã tương đồng (có ít nhất 2 nhóm giống nhau, không nhất thiết phải cùng thứ tự): Làm tiếp các bước theo
 - Nếu 2 mã không tương đồng (có từ 2 nhóm không giống nhau):

- ✓ bạn hãy làm lại sau 6 tháng. Trong thời gian đó hãy tham gia nhiều hoạt động trong trường lớp và ngoài cộng đồng để có nhiều cơ sở hiểu thêm về sở thích và khả năng của bạn.
- ✓ Nếu làm lại lần thứ hai mà kết quả của hai cách vẫn không tương đồng, bạn hãy thảo luận với giáo viên chuyên trách môn Hoạt động trải nghiệm hoặc tìm kiếm sự trợ giúp từ chuyên gia hướng nghiệp.

1.3. LẬP DANH SÁCH CÔNG VIỆC PHÙ HỢP VỚI MÃ HOLLAND:

Tham khảo các công việc tương thích với **Mã Holland của bạn** tại các nguồn sau:

- Danh mục nghề nghiệp sắp xếp theo Bản đồ nghề nghiệp (**Phụ lục 3**).
- Trang web của O*Net - [Browse by Interests \(onetonline.org\)](http://Browse by Interests (onetonline.org))

Hãy chọn **tối đa 05 công việc** có ấn tượng nhất với bạn. Ghi chú lại trong **bảng H.3**

(Bảng H.3)

STT	Tên công việc tương thích với Mã Holland của bạn	Mã Holland của công việc	Cảm nhận của bạn về công việc		
			Rất hứng thú	Hứng thú	Phân vân
1					
2					
3					
4					
5					

Phụ lục 1

GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP

(Theo Bảng liệt kê Giá trị nghề nghiệp của Donald Super)

Xác định giá trị nghề nghiệp là một phần quan trọng trong quá trình ra quyết định nghề nghiệp. Chọn lựa được nghề nghiệp phù hợp với các giá trị bạn hướng tới là điều kiện cần để bạn có được sự thỏa mãn trong công việc

Bạn hãy:

- Xem xét từng giá trị trong danh sách dưới đây và quyết định tầm quan trọng của mỗi giá trị đối với bạn – **Rất quan trọng, hơi quan trọng** hay **không quan trọng**. Đánh dấu “X” vào ô thích hợp.
- Sau đó chọn **2 giá trị quan trọng nhất** ở mỗi nội dung và **điền vào Bảng H.1** (phần 1.1)

***Lưu ý: Tham khảo định nghĩa của từng giá trị để chắc chắn bạn hiểu rõ nó. Bạn cũng có thể thêm các giá trị bạn cho là quan trọng nếu chúng không được liệt kê ở đây.*

1. Những giá trị cốt lõi trong cuộc sống của tôi là:	Rất quan trọng	Hơi quan trọng	Không quan trọng
Thành tựu: đạt được các mục tiêu đề ra			
Cân bằng: có sự cân bằng giữa thời gian cho gia đình, công việc và giải trí			
Độc lập: kiểm soát, làm chủ được vận mệnh của bản thân			
Có sức ảnh hưởng: có khả năng tác động đến người khác			
Trung thực: nói sự thật và biết rằng người khác cũng đang nói sự thật			
Chính trực: thực thi và sẵn sàng bảo vệ cho tiêu chuẩn đạo đức và niềm tin của bản thân			
Quyền lực: khả năng tác động và kiểm soát người khác			
Tôn trọng: quan tâm, tin tưởng vào bản thân và người khác			
Tinh thần: có niềm tin vào các giá trị tinh thần của bản thân			
Địa vị: Có ảnh hưởng và quyền lực đối với người khác			

2. Tôi đánh giá cao môi trường làm việc có tính chất:	Rất quan trọng	Hơi quan trọng	Không quan trọng
Nhịp độ nhanh: nơi có nhiều công việc được thực hiện cùng một thời gian.			
Linh hoạt: nơi công việc không phải theo sát một lịch trình cụ thể.			
Thu nhập cao: nơi công việc có tiềm năng kiếm được nhiều tiền			
Cơ hội học hỏi: nơi công việc tạo nhiều thách thức về mặt trí tuệ đối với bạn			
Vị trí: nơi làm việc thuận tiện và dễ dàng đi lại.			
Có thể dự đoán: nơi bạn biết điều gì có thể xảy ra ngày này qua ngày khác đối với công việc của bạn.			
Yên tĩnh: nơi làm việc không bị làm phiền hay gián đoạn quá nhiều trong ngày			
Thoải mái: nơi ít có áp lực công việc phải hoàn thành trong một thời gian nhất định			
Có cấu trúc rõ ràng: nơi tổ chức có cấu trúc, hệ thống và các quy định cụ thể, rõ ràng			
Tự do về thời gian: nơi bạn có thể tự đặt lịch trình và lập kế hoạch về cách thức và thời gian bạn thực hiện công việc của mình			
3. Tôi đánh giá cao công việc mà sự tương tác với các đồng nghiệp có tính chất sau:	Rất quan trọng	Hơi quan trọng	Không quan trọng
Cạnh tranh: công việc có nhiều cơ hội cạnh tranh với những người khác.			
Đa dạng: công việc có tương tác với những người đến từ các dân tộc khác nhau.			
Tình bạn: công việc nơi tôi quan hệ đồng nghiệp và cách thức giao tiếp thân thiện như bạn bè.			
Sự lãnh đạo: công việc nơi có những người quản lý là lãnh đạo giỏi.			
Sự quản trị: công việc nơi có sự quản trị chặt chẽ, hiệu quả.			
Thông tin cởi mở: công việc nơi thông tin không bị giữ lại hay che giấu.			

Sự công nhận: công việc nơi thành quả công việc và sự cống hiến của mỗi người được ghi nhận.			
Sự hỗ trợ: công việc nơi mọi người giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau.			
Tinh thần làm việc nhóm: công việc nơi tinh thần làm việc cùng nhau được chú trọng.			
Sự tin tưởng: công việc nơi mọi người tin tưởng lẫn nhau.			
4. Tôi đánh giá cao hoạt động công việc có tính chất sau:	Rất quan trọng	Hơi quan trọng	Không quan trọng
Phân tích: công việc yêu cầu nhiều về khả năng phân tích, diễn giải dữ liệu và thông tin.			
Thử thách: công việc đặt ra nhiều thử thách về mặt thể chất, trí tuệ hay tinh thần.			
Sáng tạo: Công việc đề cao sử dụng trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo để tạo ra kết quả			
Giúp đỡ: công việc hướng đến việc giúp đỡ người khác			
Lợi thế đi trước: công việc có liên quan nhiều đến các sản phẩm hay dự án với ý tưởng đột phá.			
Thể chất: công việc yêu cầu nhiều hoạt động thể chất			
Liên hệ công chúng: công việc có sự tương tác hàng ngày với công chúng.			
Nghiên cứu: công việc yêu cầu nhiều về tìm kiếm thông tin, xem xét, đánh giá vấn đề			
Chấp nhận rủi ro: công việc nguy hiểm, mang tính rủi ro cao.			
Đa dạng: công việc yêu cầu làm nhiều nhiệm vụ có tính chất khác nhau.			

(Nguồn tham khảo: careers.govt.nz)

Phụ lục 2

MẬT MÃ HOLLAND

Lý thuyết chọn lựa nghề nghiệp của John Holland xác định rằng con người có khuynh hướng chọn lựa công việc và môi trường làm việc tạo điều kiện cho họ sử dụng kỹ năng của mình và phù hợp với sở thích, tính cách, thái độ và giá trị mà họ hướng tới.

Theo lý thuyết này, các đặc tính cá nhân của con người được phân thành 6 nhóm (RIASEC) và hầu như ai cũng có thể được xếp vào 1 trong 6 nhóm đó. Tương tự, môi trường làm việc cũng được phân thành 6 loại (RIASEC) có đặc tính tương đồng với 6 nhóm của con người và hầu hết môi trường làm việc cũng có thể phân vào một trong 6 loại đó. Những người được làm việc trong nhóm môi trường tương đồng với nhóm đặc tính cá nhân của họ thì sẽ có nhiều khả năng thành công và hài lòng trong công việc.



www.huongnghiepsif.vn

NHÓM KỸ THUẬT – (R)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích làm việc chủ yếu bằng tay chân, sửa chữa, lắp ráp hoặc xây dựng đồ vật, sử dụng và vận hành thiết bị, dụng cụ hoặc máy móc. Bạn thường thích hoạt động ngoài trời.	Sử dụng và vận hành các công cụ, thiết bị và máy móc, thiết kế, xây dựng, sửa chữa, bảo trì, đo lường, làm việc chi tiết, lái xe, di chuyển, chăm sóc động thực vật, ...	Phi công, nông dân, người làm vườn, thợ xây dựng, kỹ sư, quân nhân, thợ cơ khí, thợ điện, kỹ thuật viên máy tính, nhân viên kiểm lâm, vận động viên thể thao, ...	Tiếng Anh, Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Máy tính, Giáo dục Thể chất, Nông nghiệp, kỹ thuật, ...

NHÓM NGHIÊN CỨU - (I)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích khám phá và nghiên cứu ý tưởng, quan sát, điều tra và thử nghiệm, đặt câu hỏi và tìm giải đáp.	Tư duy phân tích và logic, tính toán, giao tiếp bằng cách viết và nói, thiết kế, lập công thức, tính toán, chẩn đoán, thử nghiệm, điều tra, ...	Nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kỹ thuật viên hỗ trợ nghiên cứu, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm, nhà động vật học, nha sĩ, bác sĩ đa khoa, ...	Tiếng Anh, Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Máy tính, Công nghệ.

NHÓM NGHỆ THUẬT – (A)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích sử dụng từ ngữ, nghệ thuật, âm nhạc hoặc kịch nghệ để thể hiện bản thân; thích giao tiếp hoặc biểu diễn, sáng tạo hoặc thiết kế mọi thứ	Thể hiện ý kiến bằng các phương thức nghệ thuật hoặc thể chất, giao tiếp bằng cách nói, viết và hát, biểu diễn, thiết kế, trình bày, sáng tác, nhảy múa, ...	Nghệ sĩ, họa sĩ minh họa, nhiếp ảnh gia, nhà soạn nhạc, ca sĩ, người chơi nhạc cụ, vũ công, diễn viên, phóng viên, nhà văn, biên tập viên, thợ làm tóc, nhà thiết kế thời trang, ...	Tiếng Anh, Nghiên cứu xã hội, Âm nhạc, Kịch nghệ, Nghệ thuật, Thiết kế đồ họa, Máy tính, Ngôn ngữ, ...

NHÓM XÃ HỘI - (S)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích làm việc với mọi người để hướng dẫn, đào tạo, thông báo, giúp đỡ, điều trị, chữa bệnh, phục vụ,... Bạn quan tâm đến hạnh phúc và phúc lợi của người khác.	Thể hiện ý kiến qua cách viết và nói, bày tỏ sự quan tâm, hỗ trợ, đào tạo, huấn luyện, tư vấn, phỏng vấn, ...	Giáo viên, y tá, tư vấn viên, cảnh sát, nhân viên xã hội, nhân viên bán hàng, thư ký khách hàng, nhân viên phục vụ, nhân sự...	Tiếng Anh, Nghiên cứu Xã hội, Toán, Khoa học xã hội, Giáo dục Thể chất, Nghệ thuật, Máy tính, Ngôn ngữ, ...

NHÓM QUẢN LÝ – (E)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích gặp gỡ mọi người, lãnh đạo, nói chuyện và gây ảnh hưởng đến người khác, khuyến khích người khác, làm việc trong lĩnh vực kinh doanh.	Bán hàng, quảng cáo và thuyết phục, phát triển ý tưởng, nói trước công chúng, quản lý, tổ chức, lãnh đạo và chỉ huy, tính toán, lập kế hoạch, ...	Nhân viên bán hàng, luật sư, chính trị gia, kế toán, chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành hoặc quản lý, nhân sự, đại lý du lịch, nhà quảng bá âm nhạc hoặc thể thao, ...	Tiếng Anh, Toán, Nghiên cứu Kinh doanh, Kế toán, Kinh tế, Khoa học Xã hội, Kịch nghệ, Máy tính, Ngôn ngữ, ...

NHÓM NGHIỆP VỤ - (C)

Lĩnh vực quan tâm	Kỹ năng chính	Nghề nghiệp tương thích	Môn học để phát triển kỹ năng
Bạn thích làm việc trong nhà và các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, phân loại, tổ chức, công việc yêu cầu tính chính xác, tuân thủ các quy trình, làm việc với dữ liệu hoặc số, lập kế hoạch công việc và sự kiện.	Lưu giữ hồ sơ, chú ý đến chi tiết, tính toán, xử lý tiền bạc, tổ chức, sắp xếp, làm việc độc lập, ...	Thư ký, lễ tân, nhân viên văn phòng, thủ thư, nhân viên ngân hàng, nhân viên điều hành máy tính, nhân viên hành chính,...	Tiếng Anh, Toán, Nghiên cứu Kinh doanh, Kế toán, Kinh tế, Tin học, ..

Phụ lục 3

TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP THEO HOLLAND

Phần A: Hướng dẫn

TRƯỚC khi thực hiện, người thực hiện cần:

- Tự nguyện làm công cụ này;
- Lắng đọng tinh thần 5 phút để nhẹ nhàng;
- Hiểu đây là công cụ tự đánh giá, do đó sẽ vô dụng nếu người thực hiện cố gắng trả lời vì muốn có một hình ảnh tốt đẹp nào đó.
- Sẵn sàng tâm trí để là chính mình thật nhất có thể khi làm công cụ này - đừng tự đánh giá, đừng tự chê, đừng tự khen, đừng cố gắng giống ai.
- **Hoàn thành chỉ tối đa trong 20 phút.**

TRONG khi thực hiện, người thực hiện cần:

- Chọn câu trả lời này đến với mình nhanh và tự nhiên nhất. Càng suy nghĩ thì càng không tốt vì lúc ấy người thực hiện đang suy tính và dùng lý trí để trả lời.
- Lựa chọn mức độ đồng ý của mình cho mỗi câu ở các phần tiếp theo bằng cách chọn vào ô tương ứng:
 - Rất không thích
 - Không thích
 - Bình thường
 - Thích
 - Rất thích
- Tính điểm cho mỗi ô như sau: Rất không thích **1** điểm, Không thích **2** điểm, Bình thường **3** điểm, Thích **4** điểm, Rất thích **5** điểm.

Chú ý: Công cụ này mang tính tham khảo và không thay thế cho một quy trình tư vấn hướng nghiệp chuyên nghiệp.

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Phần B: Công cụ

Nhóm Kỹ thuật (Realistic – R)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Tự lắp ráp máy tính theo ý mình					
2	Lắp ráp tủ theo hướng dẫn của sách hướng dẫn hoặc trang mạng					
3	Trang điểm cho mình hay cho bạn theo hướng dẫn của sách hướng dẫn hoặc trang mạng					
4	Cắt tỉa cây cảnh					
5	Tháo điện thoại di động hay máy tính ra để tìm hiểu					
6	Tham gia một chuyến du lịch thám hiểm (như khám phá hang động, núi rừng)					
7	Chăm sóc vật nuôi					
8	Sửa xe, như xe đạp, xe máy (các lỗi nhỏ)					
9	Làm đồ nội thất					
10	Lắp ráp máy vi tính					
11	Leo núi					
12	Đóng gói đồ đạc vào thùng					
13	Chơi một môn thể thao					
14	Tham gia chuyến đạp xe xuyên quốc gia (từ TPHCM ra Hà Nội, từ Hà Nội vào TPHCM)					
Tổng điểm nhóm Kỹ thuật (Realistic – R)						

"Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào."

Nhóm Nghiên cứu (Investigative - I)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Tham quan bảo tàng					
2	Tìm hiểu sự hình thành của các vì sao và vũ trụ					
3	Tìm hiểu về văn hóa một quốc gia mà mình thích					
4	Tìm hiểu về tâm lý con người					
5	Đọc một cuốn sách về tương lai của loài người trong một triệu năm nữa					
6	Đọc sách, báo hay xem trang tin tức về khoa học					
7	Tìm hiểu về cảm xúc con người					
8	Được xem một ca mổ tim					
9	Tìm hiểu nguồn gốc của một dịch bệnh, nguồn gốc loài người...					
10	Đọc các bài báo về ảnh hưởng của AI (trí tuệ nhân tạo) lên nghề nghiệp tương lai					
11	Tìm hiểu về thế giới động vật (qua các kênh tìm hiểu khoa học)					
12	Phát minh xe điện					
13	Tiến hành thí nghiệm hóa học					
14	Nghiên cứu về chế độ dinh dưỡng					
Tổng điểm nhóm Nghiên cứu (Investigative - I)						

"Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào."

Nhóm Nghệ thuật (Artistic - A)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Tạo ra một tác phẩm nghệ thuật, tranh, câu chuyện					
2	Viết truyện ngắn					
3	Chứng tỏ năng lực nghệ thuật của bản thân với người khác (nói lên suy nghĩ/quan điểm qua tác phẩm nghệ thuật)					
4	Chơi trong một ban nhạc					
5	Chỉnh sửa phim					
6	Thuyết trình hoặc thiết kế, theo ý tưởng của mình					
7	Vẽ phim hoạt hình					
8	Hát trong một ban nhạc					
9	Biểu diễn nhảy hiện đại					
10	Dẫn chương trình (MC) cho một sự kiện					
11	Độc thoại hay kể chuyện trên đài phát thanh/phần mềm					
12	Viết kịch bản cho phim hoặc chương trình truyền hình					
13	Chụp ảnh cho các sự kiện trong cuộc sống hoặc sự kiện nghệ thuật					
14	Viết một bài phê bình phim cho bộ phim mình thích/ghét nhất					
Tổng điểm nhóm Nghệ thuật (Artistic - A)						

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Nhóm Xã hội (Social - S)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Giúp người khác chọn nghề nghiệp phù hợp					
2	Kết nối hai người bạn với nhau					
3	Dạy cho bạn mình cách giảm cân qua ăn uống đúng cách					
4	Tham gia ngày trái đất bằng cách lượm rác hay tắt điện					
5	Hướng dẫn khách nước ngoài chỗ ăn ngon					
6	Cứu động vật bị bỏ rơi ngoài đường					
7	Tham gia vào một cuộc thảo luận nhóm nhỏ					
8	Kể chuyện cười cho bạn bè nghe					
9	Dạy trẻ con chơi một trò chơi hay một môn thể thao					
10	Lắng nghe bạn bè tâm sự về vấn đề cá nhân của họ					
11	Giúp bạn bè giải quyết vấn đề liên quan đến tình yêu					
12	Tham gia một chuyến đi từ thiện					
13	Giúp một dự án cộng đồng trong sức của mình nhằm giúp các đối tượng đặc biệt, như LGBTQ, da cam, khuyết tật, trẻ em, v.v.					
14	Sẵn sàng giúp thầy cô, bạn bè khi thấy họ cần					
Tổng điểm nhóm Xã hội (Social - S)						

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Nhóm Quản lý (Enterprising - E)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Tham gia ban đại diện học sinh ở trường					
2	Làm cán bộ lớp					
3	Bán hàng trực tuyến					
4	Quản lý một cửa hàng trực tuyến					
5	Học về thị trường chứng khoán					
6	Tham gia một khóa học về quản lý tài chính					
7	Tham dự trại huấn luyện kỹ năng lãnh đạo dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên					
8	Lập kế hoạch làm việc cho thành viên nhóm					
9	Kiểm tiền bằng cách kinh doanh online					
10	Nói trước đám đông về một đề tài bạn thích					
11	Tham gia xây dựng các luật lệ mới cho lớp/trường					
12	Thuyết phục cha mẹ theo ý mình					
13	Tổ chức đi chơi cho một nhóm bạn					
14	Kiểm tiền bằng cách làm thêm					
Tổng điểm nhóm Quản lý (Enterprising - E)						

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Nhóm Nghiệp vụ (Conventional - C)						
STT	Câu mô tả	Lựa chọn				
		Rất không thích	Không thích	Bình thường	Thích	Rất thích
1	Mở tài khoản tiết kiệm					
2	Lập kế hoạch chi tiêu hàng tháng					
3	Chuẩn bị ngân sách cho chuyến đi chơi tập thể lớp					
4	Chuẩn bị cho buổi trình bày trước lớp					
5	Lập kế hoạch cho kỳ nghỉ hè/Tết					
6	Đếm và sắp xếp tiền					
7	Sắp xếp lại bàn học					
8	Viết kế hoạch học tập cho học kỳ mới					
9	Hoàn tất bài tập theo đúng hạn được giao					
10	Dò lỗi chính tả trong văn bản hoặc bài viết					
11	Học một khóa vi tính văn phòng và biết cách sắp xếp văn bản, thư mục sao cho chỉn chu					
12	Làm thủ quỹ cho lớp					
13	Sắp xếp tủ quần áo cá nhân					
14	Giúp cha mẹ quản lý tiền chi gia đình (mua gì, mua khi nào, mua bao nhiêu)					
Tổng điểm nhóm Nghiệp vụ (Conventional - C)						

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Phần C: Kết quả

Vui lòng ghi tổng số điểm của từng nhóm vào cột “Điểm Số” tương ứng.

Nhóm	Mô tả chi tiết	Điểm số
Kỹ thuật (Realistic)	<p>Một người có nhóm Kỹ thuật thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích vận động, khả năng phối hợp tay mắt tốt - Khi đi học, thích những môn học có thực hành nhiều - Thích hoạt động có tương tác với vật vật dụng, máy móc, thiết bị (điện thoại, máy tính, máy tính bảng,...), cây cối, động vật, hơn là với con người. - Thích hoạt động ngoài trời. - Không thích và không giỏi diễn đạt cảm xúc hay ý tưởng của bản thân bằng ngôn từ 	___ /70
Nghiên cứu (Investigative)	<p>Một người có nhóm Nghiên cứu thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dành thời gian quan sát, tìm tòi, học hỏi sâu về các chủ đề mình thích trong và ngoài lớp học. - Thích học, có khả năng học tốt từ sách vở, khả năng học sâu và học cao một lĩnh vực yêu thích (bao gồm các môn tự nhiên, xã hội, khoa học và các môn tự chọn). - Thích phân tích, giải quyết vấn đề mà mình quan tâm. - Không thích thuyết phục người khác, không ưa nắm vai trò lãnh đạo và không thích xã giao. 	___ /70
Nghệ thuật (Artistic)	<p>Một người có nhóm Nghệ thuật thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích sự tự do, không chịu đựng được sự gò ép hay khuôn khổ. - Có trí tưởng tượng khá phong phú, trực giác mạnh và khả năng sáng tạo - Yêu cái đẹp và dễ bị hấp dẫn bởi cái đẹp (thiên nhiên, con người, đồ vật). - Có thể hay nhiều sở thích/năng khiếu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khiếu thẩm mỹ, ăn mặc đẹp, phối màu, vẽ, trang điểm, trang trí, chụp hình, quay phim,... + Thuyết trình, hùng biện, sử dụng ngoại ngữ, viết văn, làm thơ, viết kịch, sáng tạo nội dung cho podcast /youtube /tiktok... + Nhảy, hát, đóng kịch, chơi một nhạc cụ, tự quay tiktok /youtube/v.v. 	___ /70

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đồng đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Xã hội (Social)	<p>Một người có nhóm Xã hội thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích giúp đỡ người khác và mong muốn “làm cho người xung quanh mình hạnh phúc”. - Thường ưu tiên nhu cầu của người xung quanh trước nhu cầu của bản thân. - Để ý và nhạy cảm với cảm xúc của người xung quanh. - Thích và có thể dạy cho người khác về một chủ đề/môn học nào đó mà họ hiểu rất rõ. - Thích và rất kiên nhẫn trong việc lắng nghe tâm sự của người khác. - Tránh né các hoạt động liên quan đến vật dụng hoặc máy móc. 	<p>___ /70</p>
Quản lý (Enterprising)	<p>Một người có nhóm Quản lý thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích và có năng khiếu giao tiếp, lãnh đạo và thuyết phục người khác. - Thích buôn bán hoặc làm kinh doanh từ nhỏ. - Thích kiếm tiền và tò mò về đầu tư tài chính nói chung. - Thường là người quyết đoán, và ra quyết định nhanh gọn - Không quá yêu thích các hoạt động hay môn học đòi hỏi sự quan sát kỹ càng, nghiên cứu và phân tích. 	<p>___ /70</p>
Nghiệp vụ (Conventional)	<p>Một người có nhóm Nghiệp vụ thường thể hiện sở thích như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, đúng giờ, tự giác và có trách nhiệm. - Nhạy bén với con số, tiêu tiền cẩn thận, để ý đến chi tiết, tỉ mỉ trong thói quen hằng ngày. - Thích học và làm việc theo quy tắc, trình tự. - Dễ bị căng thẳng do cầu toàn hoặc khi mọi việc diễn ra không như kế hoạch. - Không thích các hoạt động mơ hồ, tự do, hoặc thiếu tính hệ thống. 	<p>___ /70</p>

Kết quả: Ghi ra 3 nhóm có tổng điểm số cao nhất theo thứ tự từ trái sang phải

Mã Holland của bạn: _____

“Công cụ hoàn toàn được chia sẻ hoàn toàn miễn phí bởi Sông An, nhằm hướng đến phục vụ đông đảo cộng đồng và không nhằm bất cứ mục tiêu lợi nhuận nào.”

Phụ lục 4:

**DANH MỤC NGÀNH NGHỀ SẮP XẾP THEO
BẢN ĐỒ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**

**KHỐI NGÀNH: QUẢN TRỊ & BÁN HÀNG
(ADMINISTRATION & SALES CAREER CLUSTER)**

A. Dịch vụ liên quan đến nhân sự (Employment-Related Services):

Nhà Quản trị Nhân sự (ESC)

Trưởng phòng Tiền lương và Phúc lợi (ECS)

Chuyên viên Nhân sự (ECS)

Chuyên viên Quan hệ lao động (ECS)

B. Marketing & Bán hàng (Marketing & Sales)

Nhân viên tiếp thị qua điện thoại (ECR)

Nhân viên gây quỹ (ECA)

Trưởng phòng Marketing (ECA)

Nhân viên đại lý bất động sản (ECS)

Nhân viên du lịch và lữ hành (ECS)

Đại diện bán hàng cho nhà bán sỉ và nhà sản xuất (không gồm các sản phẩm khoa học công nghệ) (CER)

C. Quản lý (Management)

Nhà thầu/ Quản lý xây dựng (ERC)

Quản lý dịch vụ thực phẩm (ECR)

Tổng quản lý và điều hành (ECS)

Người tổ chức sự kiện (ECS)

Quản lý tài sản, bất động sản, và các hội nhóm cộng đồng trong khuôn viên của bất động sản (ECS)

Điều hành cấp cao (ECS)

Nhà quản trị dịch vụ y tế và sức khỏe (ECS)

Quản lý hệ thống quy trình chính sách (CER)

Chuyên viên quản lý rủi ro (CEI)

D. Quy định & Bảo vệ (Regulation & Protection)

Bảo vệ (RCE)

Điều tra viên/ Thám tử tư (ECR)

Quản lý an ninh (ECR)

Người thu hóa đơn tiền dịch vụ (CES)

Đại diện bồi thường bảo hiểm (CES)

Nhân viên kiểm tra thuế (CES)

**KHỐI NGÀNH: VẬN HÀNH KINH DOANH
(BUSINESS OPERATIONS CAREER CLUSTER)**

E. Truyền thông & Hồ sơ (Communications & Records)

Đại diện dịch vụ khách hàng (ESC)

Nhà phiên dịch các báo cáo và thuật ngữ y tế (CRI)

Nhân viên nhập liệu (CRE)

Nhân viên tổng đài điện thoại (CSR)

Thư ký văn phòng - hóa đơn, thanh toán (CER)

Nhân viên tìm kiếm và thẩm định bất động sản (CER)

Nhân viên tiếp nhận thông tin sửa chữa, thuê mướn và dịch vụ tân khách sạn (CES)

Nhân viên hỗ trợ mở tài khoản mới (CES)

Thư ký đặt hàng (CES)

Tiếp tân/ Nhân viên quầy thông tin (CES)

Ghi chép viên tòa án (CES)

Trợ lý cao cấp và Thư ký điều hành (CES)

Trợ lý Nhân sự (không gồm tính lương và chấm công) (CES)

Kỹ thuật viên hồ sơ y tế và thông tin sức khỏe (CES)

Thư ký văn phòng (không gồm thư ký pháp lý, y tế hay thư ký quản lý) (CES)

F. Giao dịch tài chính (Financial Transactions)

Thẩm định giá bất động sản (ECR)

Giao dịch viên ngân hàng (CER)

Kế toán (CEI)

Kiểm toán (CEI)

Người phân tích ngân sách/ tín dụng (CEI)

Nhân viên thẩm định bảo hiểm (CEI)

Nhân viên tính lương (CES)

Nhân viên đại lý đặt và giữ chỗ vé máy bay (CES)

Ghi chép môi giới cổ phiếu, trái phiếu (CES)

Nhân viên tính thuế (CES)

G. Phân phối & Điều phối (Distribution & Dispatching)

Nhân viên chuyển phát nhanh (RCE)

Kiểm soát viên không lưu (ECR)

Nhân viên bưu điện (CRS)

Nhân viên sắp xếp đơn hàng, bán sỉ và lẻ (CRE)

Bưu tá (CRE)

Danh mục được xây dựng dựa trên 26 nhóm ngành của bản đồ thế giới nghề nghiệp của ACT (2015) và dữ liệu các ngành nghề của O*NET. Tham khảo từ điển nghề của ILO, các trang tìm việc cho việc chuyển ngữ.

Nhân viên hành chính tại cơ sở vận chuyển và giao nhận (CRE)

Thủ kho (CRE)

**KHỐI NGÀNH (THUỘC)
KỸ THUẬT (TECHNICAL
CAREER CLUSTER)**

H. Vận hành, Vận chuyển & Liên quan (Transport Operation & Related)

Phi công (RIE)

Tài xế xe buýt (RSE)

Tài xế taxi và tài xế riêng (RES)

Nhân viên bãi đậu xe (RCE)

Thủ thủ (RCE)

Thuyền trưởng (ERC)

I. Nông nghiệp, Lâm nghiệp & Liên quan (Agriculture, Forestry & Related)

Kỹ thuật viên lâm nghiệp và bảo tồn (RIE)

Chuyên viên lâm nghiệp (RIE)

Quản lý sử dụng tài nguyên đất và động vật hoang dã (RIE)

Ngư dân (REI)

Nhân viên kiểm soát loài vật gây hại (RCE)

Quản lý vườn ươm/ nhà kính (ERC)

J. Khoa học Máy tính & Công nghệ Thông tin (Computer & Information Specialties)

Chuyên gia hỗ trợ khách hàng về máy tính (RIC)

Chuyên gia hỗ trợ mạng máy tính (REC)

Lập trình viên máy tính (ICR)

Chuyên viên phân tích hệ thống máy tính (ICR)

Trợ lý thư viện (CRS)

K. Xây dựng & Bảo trì (Construction & Maintenance)

Thợ điện (RIC)

Thợ mộc (RCI)

Thợ gắn vách và trần thạch cao (RCI)

Công nhân bảo trì đường cao tốc (RCI)

Nhân viên giấy dán tường (RCI)

Thợ sửa mái nhà (RCI)

Thanh tra xây dựng (RCI)

Thợ sửa ống nước (RCI)

Nhân viên cài đặt hệ thống bảo mật và chữa cháy (RCI)

Nhân viên làm gạch và đá cẩm thạch (RCA)

Thợ lắp đặt kính, cửa sổ (RCE)

L. Thủ công & Liên quan (Crafts & Related)

Thợ sửa chữa nhạc cụ (RAI)

Thợ kim hoàn (RAE)

Thợ may (RAE)

Thợ làm bánh (RCE)

Người bán thịt (RCE)

Đầu bếp tư gia (ARC)

Đầu bếp và Bếp trưởng (ERA)

M. Chế tạo & Quy trình sản xuất (Manufacturing & Processing)

Công nhân vật liệu cháy nổ, phá huỷ (RIC)

Thợ chế tạo khuôn và công cụ (RIC)

Người lập trình, vận hành thiết bị gia công (RCI)

Thợ hàn, cắt nhiệt (RCI)

Nhân viên đóng gói bao bì (RCE)

Nhân viên vận hành nhà máy điện (RCE)

Nhân viên vệ sinh, thu gom rác và thiết bị tái chế (RCE)

Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân (RCE)

Nhân viên vận hành in ấn, xuất bản (RCE)

N. (Thuộc) Cơ khí & (Thuộc) Điện (Mechanical & Electrical Specialties)

Kỹ sư ô tô (RIE)

Kỹ sư năng lượng gió (RIE)

Kỹ thuật viên điện tử hàng không (RIC)

Kỹ thuật viên âm thanh (RAC)

Quản lý máy móc chế tạo, xây dựng (RCI)

Kỹ thuật viên phát sóng (RCI)

Kỹ thuật viên thiết bị máy móc trang trại (RCI)

Thợ khóa và thợ sửa chữa thiết bị an toàn (RCE)

Quản lý lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời (ERC)

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (SCIENCE & TECHNOLOGY CAREER CLUSTER)

O. Kỹ thuật & Công nghệ

Kỹ thuật viên giao thông (RIE)

Kỹ sư nông nghiệp (RIC)

Kỹ thuật viên Điện/ Điện tử (RIC)

Kỹ thuật viên cơ khí (RIC)

Kỹ thuật viên chế tạo robot (RIC)

Kỹ thuật viên vận hành và chế tạo hàng không (RIC)

Kỹ sư xây dựng dân dụng (RIC)

Danh mục được xây dựng dựa trên 26 nhóm ngành của bản đồ thế giới nghề nghiệp của ACT (2015) và dữ liệu các ngành nghề của O*NET. Tham khảo từ điển nghề của ILO, các trang tìm việc cho việc chuyển ngữ.

Kỹ thuật viên công nghệ môi trường (RIC)	Nhà sinh vật học (IRC)	R. Chẩn đoán Y khoa & Điều trị (Medical Diagnosis & Treatment)
Khảo sát viên (RCI)	Nhà động vật học & môi trường tự nhiên (IRC)	
Kỹ sư hàng không vũ trụ (IRA)	Nhà sinh học phân tử và tế bào (IAR)	
Kiến trúc sư hàng hải, đóng tàu (IRA)	Nhà dịch tễ học (ISR)	
Kỹ sư nông nghiệp (IRE)	Nhà toán học (ICA)	
Kỹ sư vật liệu (IRE)	Chuyên gia thống kê (CIR)	
Kỹ sư y sinh (IRC)	Q. Công nghệ y học (Medical Technologies)	
Kỹ sư hóa chất (IRC)	Kỹ thuật viên phòng khám tim mạch (RIS)	
Kỹ sư phần cứng máy tính (IRC)	Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm nha khoa (RIC)	
Kỹ sư năng lượng (IRC)	Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm và xét nghiệm y tế (RIC)	
Kỹ sư cơ khí (IRC)	Kỹ thuật viên thú y (RIC)	
Kỹ sư hạt nhân (IRC)	Kỹ thuật viên X-quang (IRS)	
Kỹ sư dầu khí (IRC)	Kỹ thuật viên phẫu thuật (RSC)	
Kỹ sư môi trường (IRC)	Người ướp xác (chôn cất, hỏa táng) (RCI)	
Kiến trúc sư hàng hải, đóng tàu (IAR)	Chuyên gia thiết bị hỗ trợ y tế (chân tay giả, niềng răng, thiết bị phẫu thuật) (IRS)	
Kỹ sư công nghiệp (ICE)	Bác sĩ X-quang (IRS)	
Kiến trúc sư cảnh quan (AIR)	Bác sĩ khám nghiệm tử thi (IRC)	
Chuyên gia quản lý chất lượng (ECR)	Chuyên viên kỹ thuật công nghiệp (IRC)	
P. Khoa học tự nhiên & Công nghệ (Natural Science & Technologies)	Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm y học (IRC)	
Chuyên gia về khoa học thực phẩm (RIC)	Chuyên viên xét nghiệm chất lỏng và tế bào vi mô (IRC)	
Kỹ thuật viên X-quang (RCS)	Chuyên gia dinh dưỡng (ISE)	
Nhà sinh học phân tử và tế bào (IRA)	Dược sĩ (ICS)	
Nhà vật lý (IRA)	Kỹ thuật viên trị liệu tim, hô hấp (SRI)	
Kỹ thuật viên hóa học (IRC)	Kỹ thuật viên dinh dưỡng (SIR)	
Nhà hóa học (IRC)	Bác sĩ trị liệu chuyên khoa hô hấp (SIR)	
Chuyên viên công nghệ và khoa học thực phẩm (IRC)		
Nhà động vật học (IRC)		
		Bác sĩ gây mê (IRS)
		Nha sĩ (IRS)
		Bác sĩ phẫu thuật (IRS)
		Bác sĩ thú y (IRS)
		Nhà nghiên cứu bệnh học (IRC)
		Bác sĩ dị ứng và miễn dịch học (ISR)
		Bác sĩ da liễu (ISR)
		Bác sĩ nội khoa (ISR)
		Bác sĩ sản khoa và phụ khoa (ISR)
		Chuyên viên đo thị lực (ISR)
		Bác sĩ nhi khoa (ISR)
		Bác sĩ chữa các bệnh về chân và cơ chân (ISR)
		Bác sĩ tâm thần (ISA)
		Chuyên gia thính học (ISC)
		Bác sĩ chăm cứu (SRI)
		Kỹ thuật viên y tế phòng cấp cứu (SIR)
		Y tá và hộ sinh (SIR)
		Chuyên gia vật lý trị liệu (SIR)
		Trợ lý bác sĩ (SIR)
		Nhà nghiên cứu các bệnh về ngôn ngữ (SIA)
		Chuyên gia phục hồi chức năng nghề nghiệp (SIC)
		S. Khoa học Xã hội (Social Science)
		Nhà địa lý học (IRA)
		Nhà nhân chủng học (IAS)
		Nhà khoa học chính trị (IAS)
		Nhà xã hội học (IAS)

Danh mục được xây dựng dựa trên 26 nhóm ngành của bản đồ thế giới nghề nghiệp của ACT (2015) và dữ liệu các ngành nghề của O*NET. Tham khảo từ điển nghề của ILO, các trang tìm việc cho việc chuyển ngữ.

Chuyên viên quy hoạch và thiết kế đô thị (IEA)

Chuyên viên tiếp thị và phân tích thị trường (IEC)

Nhà kinh tế học (ICE)

KHỐI NGÀNH NGHỆ THUẬT (ARTS CAREER CLUSTER)

T. Nghệ thuật Ứng dụng (Thị giác) (Applied Arts (Visual))

Nhiếp ảnh gia (ARE)

Thiết kế đồ họa (ARE)

Thiết kế sắp đặt bối cảnh (ARE)

Nhà thiết kế hoa tươi (AER)

Nhà thiết kế thời trang (AER)

Nhà thiết kế trình bày, sắp xếp hàng mẫu (AER)

Biên tập video và phim ảnh (AEI)

U. Nghệ thuật Sáng tạo & Trình diễn (Creative & Performing Arts)

Vũ công (ARS)

Biên đạo múa (ASE)

Người mẫu (AER)

Nhạc công (AER)

Diễn viên (AES)

Ca sĩ (AES)

V. Nghệ thuật Ứng dụng (Viết & Nói) (Applied Arts (Written & Spoken))

Thông dịch viên và Biên dịch viên (ASC)

Phóng viên (AEI)

Biên tập viên (AEC)

Chuyên gia Quan hệ công chúng (EAS)

KHỐI NGÀNH DỊCH VỤ XÃ HỘI (SOCIAL SERVICE CAREER CLUSTER)

W. Chăm sóc sức khỏe (Health Care)

Huấn luyện viên thể thao (SRI)

Huấn luyện viên thể hình và thể dục nhịp điệu (SRE)

Phụ tá chăm sóc sức khỏe gia đình (SRC)

Phụ tá vật lý trị liệu (SRC)

Phụ tá cho bác sĩ tâm thần (SRC)

Chuyên gia vấn đề vệ sinh răng miệng (SRC)

Nhà trị liệu nghệ thuật (SAI)

Trợ lý chuyên khoa tâm thần (SER)

Trợ lý y tế (SCR)

Phụ tá nha sĩ (CRS)

X. Giáo dục (Education)

Huấn luyện viên (SRE)

Giáo viên Giáo dục đặc biệt cấp Trung học Phổ thông (SIA)

Giáo viên mẫu giáo (không gồm giáo dục đặc biệt) (SAE)

Nhà quản trị giáo dục, chương trình/cơ sở mầm non (SEC)

Nhà quản trị giáo dục, cấp Đại học/Cao đẳng (ECS)

Y. Dịch vụ cộng đồng (Community Services)

Nhà tâm lý học lâm sàng (ISA)

Tư vấn quản lý trang trại và tư gia (SRE)

Tư vấn viên vấn đề di truyền (SIA)

Tư vấn viên sức khỏe tâm thần (SIA)

Tư vấn viên phục hồi chức năng (SIA)

Tư vấn viên về lạm dụng chất gây nghiện và rối loạn hành vi (SAI)

Tư vấn nhà ở (SEC)

Cổ vấn tin dụng (ESC)

Nhà điều hành hoạt động tôn giáo và giáo dục (ESC)

Trợ lý pháp lý (CIE)

Z. Dịch vụ cá nhân (Personal Services)

Thợ cắt tóc (REC)

Chuyên viên trang điểm (ARS)

Nhà tạo mẫu tóc, và chuyên viên thẩm mỹ (AES)

Người giữ trẻ (SAC)

Nhân viên phục vụ nhà hàng (SEC)

Nhân viên giữ cửa (nhà hàng, khách sạn) (SEC)

Chuyên gia chăm sóc da (ESR)

Tiếp viên hàng không (ESC)

Người trình diễn tại cơ sở giải trí (ví dụ. điều hành trò chơi trong công viên, ảo thuật gia, hề,...) (ECR)

Nghệ nhân pha chế các thức uống từ cà phê/ cacao và một số đồ uống khác (Barista) (ECR)

Nghệ nhân pha chế các loại đồ uống có cồn (Bartender) (ECR)

Hướng dẫn viên du lịch (ECS)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Careers New Zealand. Holland's Theory. [Holland's theory \(careers.govt.nz\)](https://careers.govt.nz)
- Columbia University Center for Career Education. Tài liệu Design for Next Step
- Florida State University Career Center. Tài liệu Career Guide 2023-2024
- Career.iresearchnet. Work Values Inventory. [Work Values Inventory - Career Assessment - iResearchNet](#)
- Humanists@work. [step1tool1.doc - step1tool1.pdf](#)
- Hướng nghiệp Sông An. Tài liệu Các bước chọn ngành chọn trường 2022.
- Myfuture. Công cụ Shape your future, [myfuture - Australia's National Career Information Service | myfuture](#)
- NET Interest Profile, <https://www.mynextmove.org/explore/ip>
- Patton, W., & MacMahon, M. (2014). Career Development and Systems Theory. In *SensePublisher*.
- Hồ P. H. P., & Nguyễn, T. C. (2012). Tài liệu tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn, và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học. *Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật vùng Fla Măng, Vương quốc Bỉ*.